

Bản án số: 292/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-3-2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Tuấn

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2017/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 552/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Gary Branson C, sinh năm 1936 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: California 90815, USA.

Các đương sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/11/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Lê Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Gary Branson C chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 925, quyển số 05 ngày 12/3/2003. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong việc lựa chọn nơi cư trú, ông

Gary Branson C muốn bà qua Hoa Kỳ định cư cùng, còn bà thì muốn ở lại Việt Nam sinh sống. Từ đó hai bên thường xuyên tranh cãi về vấn đề này. Sau đó, ông Gary Branson C quay về Hoa Kỳ sinh sống và hai bên tự sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Gary Branson C.

Về con chung và nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Căn nhà tại Khu phố E, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà, toàn bộ số tiền mua nhà là của cá nhân bà bỏ ra mua. Căn nhà này, ngày 12/9/2016, Ủy ban nhân dân phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 495187 (số vào sổ cấp GCN: CS22493), cấp cho cá nhân bà đứng tên quyền sở hữu. Bà yêu cầu được toàn quyền sở hữu, sử dụng, quản lý nhà; do bận việc, bà đề nghị được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2018 (đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 11/01/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ), ông Gary Branson C xác nhận về thời điểm đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung và nợ chung như lời trình bày của bà D là đúng. Nay bà D xin ly hôn thì ông đồng ý được ly hôn với bà D. Và, ông đề nghị Tòa án công nhận cho bà Lê Thị Mỹ D được trọn quyền sở hữu nhà nêu trên, vì toàn bộ số tiền mua nhà là của cá nhân bà D bỏ ra mua. Ông không có tranh chấp, khiếu nại gì đối với căn nhà này. Do bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt (trước đó, các đương sự có đơn không tham gia phiên tòa).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn và yêu cầu công nhận nhà nêu trên là tài sản riêng của nguyên đơn nên nguyên đơn được trọn quyền sở hữu nhà là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Mỹ D, Hội đồng xét xử nhận thấy bà D và ông Gary Branson C kết hôn với nhau vào năm 2003 và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Gary Branson C mang quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ D yêu cầu ly hôn ông Gary Branson C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua lời trình bày của bà D và ông Gary Branson C thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi ông Gary Branson C quay trở về Hoa Kỳ sinh sống, hai bên đã không còn chung sống và quan tâm, chăm sóc cho nhau. Hiện nay bà D và ông Gary Branson C đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà D yêu cầu ly hôn với ông Gary Branson C là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bà Dung yêu cầu được Tòa án công nhận bà được trọn quyền sở hữu, định đoạt nhà nêu trên. Xét thấy:

Ngày 12/9/2016, Ủy ban nhân dân phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất căn nhà nêu trên cho cá nhân bà D và đã được ông Gary Branson C thừa nhận nhà là tài sản riêng của bà D tạo lập; ông Gary Branson C còn đề nghị Tòa án công nhận bà D được trọn quyền sở hữu, định đoạt nhà và ông cam kết không có tranh chấp hay khiếu nại gì đối với căn nhà này. Do đó, yêu cầu trên của bà D được chấp nhận.

[5] Về con chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Gary Branson C đều xác định không có, Tòa không xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà D chịu.

Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho bà D ly hôn với ông Gary Branson C và xác nhận căn nhà nêu trên tài sản riêng của bà D là phù hợp với thực tế, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Gary Branson C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 925, Quyền số 05 ngày 12/3/2003 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Mỹ D và ông Gary Branson C không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Gary Branson C đều xác định không có, Tòa án không xét.

3. Về tài sản: Căn nhà tại Khu phố E, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của cá nhân bà Lê Thị Mỹ D, bà D được trọn quyền sở hữu nhà (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 495187 của Ủy ban nhân dân phố Hồ Chí Minh cấp cho cá nhân bà D ngày 12/9/2016).

4. Về án phí phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Thị Mỹ D chịu và được khấu trừ vào số tiền 6.250.000 đồng mà bà D đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0048251, ngày 28/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Mỹ D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 5.950.000 đồng.

5. Bà Lê Thị Mỹ D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Gary Branson C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Cao